

Phẩm Thứ Mười Một: KHÔNG, VÔ TƯỚNG

Thuở xưa, một lần đức Phật cùng vô lượng đại chúng Tỳ kheo nhóm họp tại vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại chúng: Các pháp Như Lai nói ra là không có tính không, không có sở hữu. Tất cả thế gian khó tin, khó hiểu. Vì sao? Vì sắc không có trói buộc, không có giải thoát. Thụ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Sắc không có tướng, lia tất cả tướng; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Sắc không có niệm, lia tất cả niệm; thụ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tác pháp cũng đều như vậy. Không thủ, không xả, không dơ, không sạch, không đến, không đi, không thuận, không nghịch, không tối, không sáng, không mê, không ngộ, không phải bờ này, không phải bờ kia, không phải giữa dòng. Đó gọi là không trói buộc. Do không trói buộc nên rộng lặng. Rộng lặng tức là vô tướng, vô tướng cũng là rộng lặng. Đây gọi là không. Không, được gọi là niệm, vô niệm cũng chính là không. Trong không, không có thiện ác, cho đến không có tướng không, nên được gọi là không. Bồ tát biết tính của Ấm, Giới, Nhập đúng như vậy nên không chấp trước, đây là Pháp nhãn. Bồ tát do nhãn được như vậy nên được nhân thọ ký.

Này chư Phật tử! Ví như Bồ tát đưa tay viết trong hư không, viết chép được mười hai bộ loại kinh của Như Lai, qua vô lượng kiếp khi pháp Phật diệt rồi, người cầu pháp chẳng còn được nghe, chúng sinh điên đảo tạo tác vô biên tội ác, bấy giờ có người trí từ phương khác, thương xót chúng sinh nên tìm cầu pháp Phật, đến được nơi này thấy được chữ trong hư không, nét chữ rõ ràng nhìn vào biết ngay. Người đó thọ trì đọc tụng, tu hành đúng như kinh dạy, phân biệt giảng nói làm lợi ích chúng sinh. Sách trong hư không, chữ trong hư không, con người có thể nghĩ bàn được chăng? Rồi diễn nói, tu tập, thọ trì, dắt dẫn chúng sinh khiến họ lia mọi trói buộc?

Này chư Phật tử! Như Lai nói, trong đời quá khứ lúc ta cầu đạo Bồ đề, gặp được ba mươi ba ức chín vạn tám ngàn chư Phật, khi ấy ta làm Chuyển Luân Thánh Vương, dùng tất cả những thứ an lạc cúng dường chư Phật và chúng đệ tử. Do ta thấy có chỗ thủ đắc nên không được thọ ký. Sau đó, ta gặp được tám vạn bốn ngàn ức chín vạn Bích Chi Phật, ta cũng dùng tứ sự suốt đời cúng dường. Sau đó, ta lại gặp được sáu trăm hai mươi vạn, một nghìn hai trăm sáu mươi một vạn Đức Phật. Lúc ấy ta cũng đem tất cả các thứ an lạc tâm cúng dường. Sau khi chư Phật diệt

độ, ta dựng tháp bảy báu an trí xá lợi cúng dường. Sau có Phật ra đời, ta khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân, cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật như vậy nữa. Chư Phật ấy đều diễn nói các pháp tướng trong pháp không, nhưng do ta có chỗ thủ đắc nên không được thọ ký, Cứ như vậy mãi đến khi ta gặp Phật Nhiên Đăng ra đời. Ta gặp Phật, được nghe pháp liền chứng tất cả pháp nhãn vô sinh. Khi được nhãn ấy rồi ta mới được thọ ký. Đức Phật Nhiên Đăng diễn nói các pháp tướng trong pháp không, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sinh, nhưng không hề nói, không hề độ. Thế Tôn Mâu Ni xuất hiện trong đời, ngay nơi pháp không, nói có văn tự, nhằm chỉ bày lợi lạc khiến chúng sinh tin nhận, tu hành, nhưng kỳ thật không hề chỉ bày, cũng không hề có hành trì. Phải biết, tính tướng của pháp ấy đều không, kinh đã không, cái biết ấy cũng không, diễn thuyết cũng không, hiểu cũng không. Từ xưa đến nay đều không, vị lai cũng không, hiện tại cũng không, nhưng chư Bồ tát tích tập mọi nghiệp thiện và sức phước thiện, tinh tiến, không biếng trễ nên công đức thành tựu viên mãn, chứng đắc Bồ đề vô thượng. Đây quả thật không thể nghĩ bàn. Trong cái không pháp mà diễn nói các pháp tướng, trong cái không chứng đắc mà nói có đắc pháp, những việc như thế này, và cảnh giới chư Phật chỉ dùng Vô lượng trí mới có thể hiểu được, chứ không phải do suy nghĩ phân biệt mà biết. Bồ tát mới phát tâm, thành tâm kính ngưỡng tin ưa Bồ đề, nhờ tin lời Phật mà dần dần thể nhập. Vậy tin là tin cái gì? Đó là tin quán Tứ đế, đoạn trừ phiền não vọng kiến, trói buộc, chứng đắc A-la-hán. Tin quán mười hai nhân duyên đoạn trừ vô minh, sinh khởi thiện hạnh, chứng Phật Bích Chi. Tin tu Bốn tâm vô lượng, Sáu Ba-la-mật chứng đắc Bồ đề Vô thượng. Đó gọi là Tín nhãn.

Chúng sinh từ vô thủy bị trôi lăn trong sinh tử là do vọng tưởng chấp trước, không thấy được pháp tính, vì vậy trước tiên phải quán Năm ấm là giả danh, chúng sinh ngay tự thân mình, trong ấy không có ngã, không có chúng sinh. Vì sao? Vì nếu có ngã ấy phải tự tại, thế nhưng chúng sinh thường bị sinh già bệnh chết vây bức làm hại mà chẳng được tự tại, cho nên phải biết nó vốn vô ngã. Vô ngã thì vô tác, vô tác thì vô thọ, pháp tính thanh tịnh thường trụ như thật. Quán sát như vậy vẫn chưa rốt ráo, đây gọi là thuận nhãn. Bồ tát khi đã tu tập Tín nhãn và Thuận nhãn rồi, không bao lâu chắc chắn thành tựu pháp nhãn tối thượng.

Phẩm Thứ Mười Hai : **CÔNG ĐỨC TRÌ**

Bồ tát tu đầy đủ tâm Vô tướng mà chưa từng trụ trong tạo tác nghiệp, đó là Bồ tát biết rõ nghiệp tướng nhưng vẫn tạo tác, vì tu căn lành cầu Bồ đề nên không hề bỏ pháp hữu vi, vì chúng sinh, tu hạnh Đại bi nên không trụ trong vô vi; vì Chân diệu trí của tất cả chư Phật nên không lia sinh tử; vì độ vô biên chúng sinh khiến không giết hại một loài nào nên không trụ Niết Bàn. Đó gọi là Bồ tát ma-ha-tát phát tâm sâu xa cầu đạo quả Bồ đề vô thượng.

Này chư Phật tử! Bồ tát thành tựu mười pháp nên vĩnh viễn chẳng thoái thất Bồ đề vô thượng. Mười pháp ấy là:

1. Bồ tát phát tâm Bồ đề vô thượng rất sâu chắc, giáo hóa chúng sinh, khiến họ cũng phát tâm.

2. Thường ưa gặp Phật, rồi đem những đồ quý giá của mình bố thí cúng dường, trồng gốc thiện sâu chắc.

3. Vì cầu pháp, nên tâm thường cung kính, tôn trọng, cúng dường Pháp Sư, nghe pháp không chán.

4. Nếu thấy chư Tỳ-kheo tăng phân thành hai nhóm nổi lên tranh cãi nhau, cùng tạo tội lỗi gây lỗi cho nhau, thì Bồ tát cần cầu phương tiện khiến họ hòa hợp.

5. Nếu gặp phải quốc độ có tà kiến nổi lên làm bại hoại pháp Phật, thì Bồ tát hay đọc tụng giảng nói, thậm chí chỉ một bài kệ nhằm để pháp Phật không đoạn diệt, chuyên tâm hộ pháp chẳng tiếc thân mạng.

6. Nếu thấy chúng sinh hoảng sợ, khổ não, Bồ tát liền cứu giúp, ban cho họ tâm không sợ sệt.

7. Phát tâm tinh tiến tu tập và cầu những kinh pháp phương đẳng Đại thừa sâu xa như vậy, cùng các tạng Bồ tát.

8. Được pháp ấy rồi thì thọ trì, đọc tụng, như thuyết tu hành, đúng pháp mà trụ.

9. Tự tại trong các pháp, hay khuyến hóa làm cho vô lượng chúng sinh thể nhập trong pháp ấy.

10. Thể nhập pháp ấy rồi, hay giảng nói, chỉ bày, khai ngộ chúng sinh.

Bồ tát thành tựu mười pháp ấy rồi sẽ không bao giờ thoái thất Bồ đề vô thượng, Bồ tát cần phải tu tập kinh này. Kinh điển không thể nghĩ bàn như thế này được gọi là hay sinh tất cả giống Đại từ bi. Kinh này hay khai ngộ dẫn dắt hàng phàm phu đủ thứ trói buộc, khiến họ phát tâm. Kinh này hay làm cái nhân sinh khởi cho những người hướng đến Bồ đề.

Kinh này hay thành tựu hết thảy hạnh Bất động của Bồ tát. Kinh này hay được chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai hộ niệm. Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào muốn siêng năng tu tập Bồ đề Vô thượng thì phải diển nói, lưu bố rộng rãi kinh này, khiến cho Diêm Phù Đề không thiếu mất kinh này, để vô lượng vô biên chúng sinh đều được nghe kinh. Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe kinh này rồi, thì những người ấy đều đã được Đại trí tuệ, lanh lợi, đồng mãn, chẳng thể nghĩ bàn, được quả báo phước đức không thể nào tính kể được, Vì sao? Vì kinh này hay mở ra vô lượng Tuệ nhãn thanh tịnh, hay làm cho giống Phật chẳng bao giờ dứt, hay cứu độ vô lượng chúng sinh bị khổ não, hay chiếu phá tất cả vô minh tăm tối, hay phá bốn loại ma và nghiệp của ma, hay hàng phục tất cả ngoại đạo tà kiến, hay diệt trừ tất cả lửa dữ phiền não, hay làm tiêu tan nhân duyên sinh khởi nghiệp ác, hay đoạn trừ tham lam, phá giới, sân hận, biếng nhác, loạn tưởng, ngu si, cả thảy sáu bệnh nặng ấy, hay diệt trừ nghiệp chướng, vô minh chướng, trí chướng, tập chướng. Nói tóm lại, kinh này hay làm cho tất cả pháp ác tiêu diệt không còn thừa, hay làm cho tất cả pháp thiện tăng trưởng vượt bậc.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được kinh này mà hoan hỷ tin ưa sinh tâm khó gặp, phải biết người đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành. Vì sao như vậy? Vì kinh này là con đường mà chư Phật ba đời đều đi qua. Vì vậy hành giả được nghe kinh này rồi sẽ tự thấy vui mừng, được thiện lợi lớn, Nếu có người biên chép, đọc tụng kinh này thì phải biết người đó được vô lượng vô biên phước báo, Vì sao như vậy? Vì nhân duyên của kinh này vô biên, phát khởi vô lượng Đại thế nguyện, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, trang nghiêm Đại Bồ đề Vô thượng vì vậy phước báo có được ấy cũng vô lượng vô biên, không có giới hạn. Nếu người hiểu được nghĩa kinh rồi đứng như kinh dạy mà tu hành, thì phước báo của người đó dù trong vô số kiếp, tất cả chư Phật dùng vô lượng trí diển nói phước báo ấy, vẫn không thể nào diển nói hết. Nếu nơi có Pháp Sư giảng nói kinh này, thì phải biết nơi đó có Bảo tháp hiện ra. Vì sao vậy? Vì đây là nơi xuất sinh ra chính pháp chân thật. Ở quốc độ, thành ấp, làng xóm, chùa viện, tinh xá nào có kinh này, thì phải biết nơi đó có pháp thân. Nếu người nào dùng hương hoa, kỹ nhạc, vải lụa, cờ phướn, lọng báu, ca ngâm, tán thán, chấp tay, cung kính mà cúng dường kinh này, thì phải biết người đó đã tiếp nối được giống Phật, hưởng gì người thọ trì đầy đủ kinh này. Những người ấy thành tựu công đức, trí tuệ trang nghiêm, trong đời vị lai sẽ được thọ ký, nhất định sẽ thành tựu đạo quả Bồ đề vô thượng.